

Your Right to a Safe Workplace

Quyền lợi của bạn nếu có một nơi làm việc an toàn



OSHA is the Agency that Protects Your Safety and Health Rights

OSHA là một cơ quan của chính phủ Hoa Kỳ để bảo vệ các quyền lợi về sức khỏe và an toàn cho bạn tại nơi làm việc.

What is OSHA?

OSHA is the Occupational Safety and Health Administration. It is a federal government agency that protects worker safety and health.

This booklet explains your rights and your employer's responsibilities under OSHA.

The rights that are described here cover workers regardless of immigration status.

OSHA là gì?

OSHA là Cơ Quan Quản Lý Vấn Đề An Toàn và Sức Khỏe Lao Động (Occupational Safety and Health Administration). OSHA là một cơ quan của chính phủ liên bang, bảo vệ sự an toàn và sức khỏe của công nhân.

Cuốn sách này giải thích các quyền lợi của bạn và trách nhiệm của công ty mà bạn đang làm việc dưới cơ quan OSHA.

Những quyền OSHA này bảo vệ công nhân bất kể tình trạng nhập cư của họ là gì.

What Are My Rights Under OSHA?

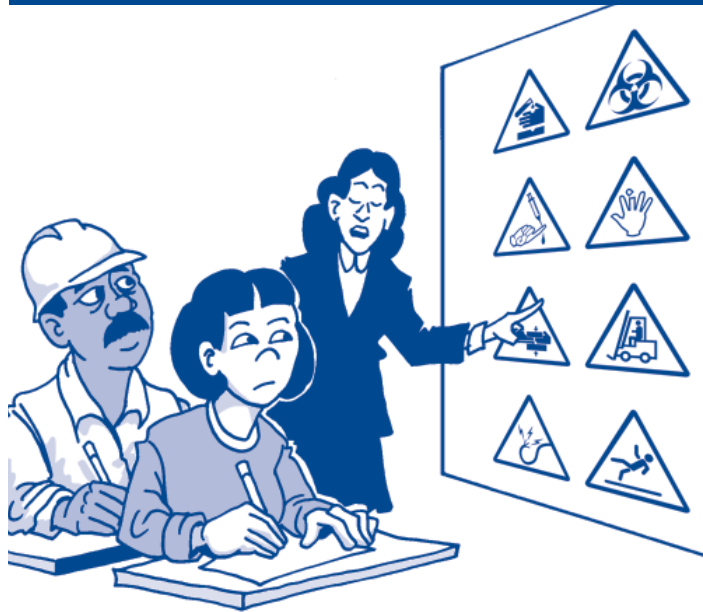
Tôi Có Những Quyền Gì Theo OSHA?



1. You have the right to be safe when you are working.

Quý vị có quyền được bảo đảm an toàn khi làm việc.

What Are My Rights Under OSHA?



- 2.** You have the right to be trained on safety and health problems at your job.

Quý vị có quyền được huấn luyện về các vấn đề an toàn và sức khỏe trong công việc.

Tôi Có Những Quyền Gì Theo OSHA?



- 3.** You have the right to use the bathroom during work hours.

Bạn có quyền sử dụng nhà vệ sinh trong giờ làm việc.



4. You have the right to ask for information about things you think are dangerous at work. Your employer has to give you the information you ask for (types of chemicals, air tests, etc.)

Quý vị có quyền yêu cầu thông tin về những việc quý vị cho là nguy hiểm nơi làm việc. Chủ nhân của quý vị phải cung cấp cho quý vị thông tin mà quý vị yêu cầu (loại hóa chất, xét nghiệm không khí, v.v.)



5. You have the right to see your medical records and information about your exposure to harmful chemicals.

Quý vị có quyền xem hồ sơ y tế của mình và thông tin về việc quý vị phơi nhiễm các hóa chất có hại.

What Are My Rights Under OSHA?



6. You have the right to see copies of OSHA rules that are important to your workplace.

Quý vị có quyền xem các bản sao của quy định OSHA đóng vai trò quan trọng đối với nơi làm việc của quý vị.

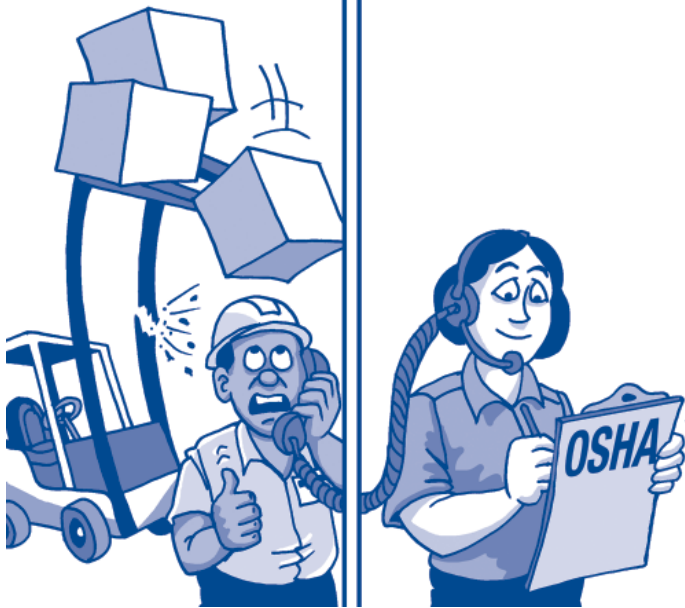
Tôi Có Những Quyền Gì Theo OSHA?



7. You have a right to know about people who have gotten sick or hurt at work.

Quý vị có quyền được biết thông tin về những người đã bị bệnh hoặc bị thương tại nơi làm việc.

What Are My Rights Under OSHA?



- 8.** You have the right to complain to OSHA about hazards at work. OSHA will not give your name to your employer.

Quý vị có quyền khiếu nại lên OSHA về những nguy hiểm nơi làm việc. OSHA sẽ không cung cấp tên của quý vị cho nhà tuyển dụng của quý vị.

Tôi Có Những Quyền Gì Theo OSHA?



- 9.** If OSHA inspects your workplace, you have the right to speak privately with the inspector about unsafe conditions.

Nếu OSHA kiểm tra nơi làm việc của quý vị, quý vị có quyền được nói chuyện riêng với điều tra viên về các điều kiện không an toàn.

What Are My Rights Under OSHA?

Tôi Có Những Quyền Gì Theo OSHA?



- 10.** You cannot be punished or fired for using your safety rights under OSHA.

Quý vị không thể bị trừng phạt hay sa thải vì quý vị sử dụng các quyền về an toàn theo OSHA.

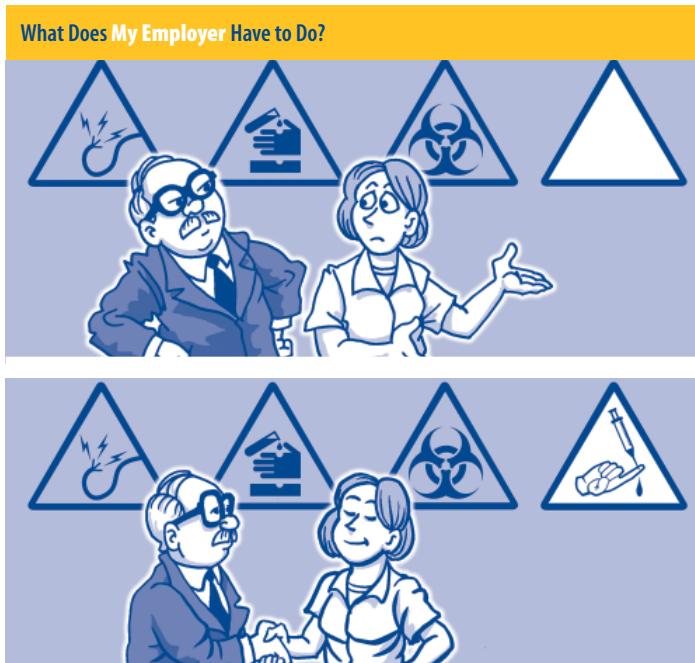
What Does My Employer Have to Do?

Chủ nhân Của Tôi Phải Làm Gì?



- 1.** Your employer has to provide a safe and healthy workplace.

Chủ nhân của quý vị phải cung cấp một nơi làm việc an toàn và lành mạnh.



2. Your employer has to obey all OSHA rules.

Chủ nhân của quý vị phải tuân thủ mọi quy định của OSHA.



3. Your employer has to put up the OSHA Job Safety and Health poster where all workers can see it.

Chủ nhân của quý vị phải dán áp phích An Toàn và Sức Khỏe Lao Động của OSHA ở nơi mọi công nhân có thể nhìn thấy.

What Does My Employer Have to Do?



4. Your employer has 8 hours to tell OSHA about any workplace accident that kills a worker and 24 hours to report any workplace accident that results in a hospitalization, loss of an eye or amputation.

Chủ lao động của bạn có 8 tiếng để thông báo cho OSHA biết về bất kỳ tai nạn nào xảy ra ở nơi làm việc làm chết công nhân và 24 tiếng để báo cáo bất kỳ tai nạn nào xảy ra ở nơi làm việc dẫn đến phải nhập viện, mất mắt hoặc thủ thuật cắt bỏ tay chân.

Chủ nhân Của Tôi Phải Làm Gì?



5. Your employer has to keep lists (called “OSHA 300 logs”) of people who get sick or hurt at work and put up a summary every year (from February 1-April 30) that every worker can see.

Chủ nhân của quý vị phải lập các danh sách (được gọi là “nhật ký OSHA 300”) về những người bị bệnh hoặc bị thương tại nơi làm việc và công bố báo cáo tóm tắt mỗi năm (từ 1 tháng 2 - 30 tháng 4) để mọi công nhân có thể xem.

What Does My Employer Have to Do?



6. Your employer has to allow a worker representative to go with an OSHA inspector during an inspection.

Chủ nhân của quý vị phải cho phép một đại diện công nhân đi cùng một thanh tra OSHA trong quá trình kiểm tra.

Chủ nhân Của Tôi Phải Làm Gì?



7. Your employer has to put up a written notice of OSHA violations at or near the place where they happened. This has to stay up for at least three days or until the problem is corrected.

Chủ nhân của quý vị phải dán thông báo bằng văn bản về các hành vi vi phạm OSHA ở hoặc gần nơi xảy ra vi phạm. Thông báo này phải được duy trì ít nhất ba ngày hoặc cho đến khi vấn đề được sửa chữa.

What Does My Employer Have to Do?



8. Your employer has to correct hazards within the time period set by OSHA.

Chủ nhân của quý vị phải sửa chữa những vấn đề nguy hiểm trong thời hạn OSHA quy định.

Chủ nhân Của Tôi Phải Làm Gì?



9. Your employer cannot punish a worker for using their OSHA rights. Workers have 30 days to file a complaint after a discrimination or termination action.

Chủ nhân của quý vị không được trừng phạt công nhân vì họ sử dụng các quyền OSHA. Nhân viên có 30 ngày nộp đơn khiếu nại sau khi xảy ra hành động phân biệt đối xử hoặc chấm dứt việc làm.

What Does My Employer Have to Do?

Chủ nhân Của Tôi Phải Làm Gì?



- 10.** Your employer has to offer safety and health information and training in a way that workers can understand it (in other languages, at different reading levels, etc.)

Chủ nhân của quý vị phải cung cấp thông tin và đào tạo về an toàn và sức khỏe theo cách công nhân có thể hiểu được (bằng các ngôn ngữ khác, ở các trình độ đọc khác nhau, v.v.)

What Other Safety & Health Protections Do I Have?

1. You have the right to refuse dangerous work if you follow all three of these rules: a) You can refuse work that you really believe could kill or hurt you badly. b) You can refuse dangerous work if you have asked your employer to fix the danger. c) You can refuse dangerous work if you offer to do other, safe work until the danger is fixed. You cannot be fired for refusing unsafe work if you follow these three rules.
2. If you are a member of a union, your contract may contain more safety and health protections. Ask a steward or union representative.

Tôi Có Các Quyền Bảo Vệ Sự An Toàn & Sức Khỏe Nào Khác?

1. Quý vị có quyền từ chối công việc nguy hiểm nếu quý vị tuân thủ cả ba quy tắc sau đây: a) Quý vị có thể từ chối công việc mà quý vị thực sự cho là có thể khiến quý vị tử vong hoặc bị thương nghiêm trọng. b) Quý vị có thể từ chối công việc nguy hiểm nếu quý vị đã yêu cầu Chủ nhân khắc phục sự nguy hiểm đó. c) Quý vị có thể từ chối công việc nguy hiểm nếu quý vị đề nghị làm công việc khác, an toàn cho đến khi nguy hiểm được sửa chữa, khắc phục. Quý vị không thể bị sa thải vì từ chối công việc không an toàn nếu quý vị tuân thủ ba quy định này.
2. Nếu quý vị là thành viên của công đoàn, hợp đồng của quý vị có thể có các quy định bảo vệ sự an toàn và sức khỏe khác. Hãy hỏi một ủy viên hay đại diện công đoàn.



For more information:

United Food and Commercial Workers International Union

1775 K St NW | Washington, DC 20006 | 202-223-3111

www.ufcw.org

This material was produced under the grant SH-24871-13-60-F-11 from the Occupational Safety and Health Administration, U.S. Department of Labor. It does not necessarily reflect the views or policies of the U.S. Department of Labor, nor does mention of trade names, commercial products, or organizations imply endorsement by the U.S. Government.

Tài liệu SH-24871-13-60-F-11 này được phoá biến vào chấp thuận bởi cơ quan Occupational Safety and Health Administration, U.S. Department of Labor. Tài liệu này không hẳn là ra ngoài quan niệm hoặc chính sách của Bộ Lao Động Hoa Kỳ, hay nó cấp nên toàn hoặc sản phẩm thông mại, hay các tổ chức ủng hộ các phê chuẩn bởi Occupational Safety and Health Administration, U.S. Department of Labor.

Illustrations by / Trình bày bởi: Mike Konopacki
Design by / Thiết kế bởi: Local 881 UFCW